

Số: 0430 /POS-HCNS
V/v: công bố thông tin
Báo cáo thường niên năm 2022

Vũng Tàu, ngày 07 tháng 4 năm 2023

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên công ty: Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC

Mã chứng khoán: POS

Trụ sở chính: Cảng Hạ lưu PTSC, số 65A, đường 30/4, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu

Điện thoại: 254 – 3515758

Fax : 254 – 3515759

Người thực hiện công bố thông tin: ông Vũ Chi Viện

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình dầu khí biển PTSC.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

Người được ủy quyền công bố thông tin



Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (đề b/cáo);
- Website www.pos.ptsc.com.vn
- Lưu VT, Thư ký HĐQT, PT (02).

GIÁM ĐỐC
Dương Hùng Văn

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LẮP ĐẶT, VẬN HÀNH VÀ
BẢO DƯỠNG CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ BIỂN PTSC**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm báo cáo: 2022**

MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| I. Thông tin chung | 3 |
| 1. Thông tin khái quát | 3 |
| 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh..... | 4 |
| 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý | 5 |
| 4. Định hướng phát triển | 5 |
| 5. Các rủi ro..... | 6 |
| II. Tình hình hoạt động trong năm..... | 6 |
| 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh..... | 6 |
| 2. Tổ chức và nhân sự | 9 |
| 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án | 14 |
| 4. Tình hình tài chính..... | 15 |
| 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu | 15 |
| 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty | 16 |
| III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc | 19 |
| 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh | 19 |
| 2. Tình hình tài chính..... | 19 |
| 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý..... | 20 |
| 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai | 20 |
| 5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán. | 21 |
| 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường..... | 21 |
| IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty | 21 |
| 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty..... | 21 |
| 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty..... | 21 |
| 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị..... | 22 |
| V. Quản trị công ty | 23 |
| 1. Hội đồng quản trị | 23 |
| 2. Ban kiểm soát..... | 24 |
| 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát..... | 25 |
| VI. Báo cáo tài chính..... | 26 |
| 1. Ý kiến kiểm toán..... | 26 |
| 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán..... | 26 |

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển PTSC.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3500818790 (Đăng ký lần đầu ngày 05/10/2007) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp.
- Vốn điều lệ: 400.000.000.000 VNĐ (Bốn trăm tỷ đồng Việt Nam).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 753.660.931.904 VNĐ.
- Địa chỉ: Cảng Hạ lưu PTSC, số 65A đường 30/4, Phường Thắng Nhất, TP. Vũng Tàu.
- Số điện thoại: 0254.3515758.
- Số fax: 0254.3515759.
- Website: www.pos.ptsc.com.vn
- Mã cổ phiếu: POS (giao dịch sàn UPCOM)
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - + Ngày 28/9/2007, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí đã ban hành quyết định số 253/QĐ-DVKT-HĐQT về việc thành lập mới Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC, tên giao dịch tiếng Anh là PTSC Offshore Services (POS), với các chức năng và nhiệm vụ được tách ra từ Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Khai thác Dầu khí, nhằm mục đích tập trung phát triển mạnh và chuyên nghiệp hóa trong việc cung cấp các loại hình Dịch vụ Kỹ thuật dầu khí của Tổng Công ty PTSC cho các Công ty Dầu khí trong và ngoài nước.
 - + Ngày 01/01/2011, thực hiện chủ trương tái cơ cấu của Tổng Công ty PTSC, Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC chính thức chuyển đổi và hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC (Công ty POS).
 - + Ngày 16/5/2013, UBCKNN đã ban hành công văn số 1951/UBCK-QLPH về việc chấp thuận hồ sơ công ty đại chúng của Công ty POS.
 - + Năm 2016, Công ty hoàn thành việc đăng ký cổ phiếu Công ty POS vào giao dịch trên thị trường Upcom – Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Ngày 21/11/2016, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã có công văn số 1210/TB-SGDHN về việc Thông báo ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu đăng ký giao dịch của CTCP Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC.
- Các sự kiện khác:
 - + Năm 2009 đưa vào sử dụng Xưởng CKBD của POS với diện tích 11,462 m², tổng vốn đầu tư hơn 47 tỷ VND với các trang thiết bị, máy móc hiện đại, có thể sửa chữa, bảo dưỡng và cung cấp các dịch vụ hoán cải, nâng cấp, chế tạo các cấu kiện có kết cấu lên đến 500 tấn.
 - + Năm 2010 Công ty POS tiếp nhận Sà lan 300 chỗ ở PTSC Offshore 1 (POS1). POS1 là sà lan không tự hành hiện đại được đóng mới và hạ thủy cuối năm 2009 với tổng

giá trị 30 triệu USD. Sà lan có chiều dài 111.56m, chiều rộng 31.70 m, chiều cao mạn 7.31m, mớn nước 4.50 m, trọng tải 9.582 tấn, được trang bị một cầu lớn với sức nâng 300 tấn.

- + Năm 2010 Công ty POS tiếp nhận Sà lan vận chuyển 5000 tấn PTSC 01, có thể vận chuyển các giàn WHP, chân đế, các cấu kiện phục vụ các công việc xây lắp, sửa chữa, bảo dưỡng, hoán cải ngoài khơi.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

– Ngành nghề kinh doanh theo Giấy đăng ký kinh doanh:

- + Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết:

Xây dựng các công trình công nghiệp dầu khí; Xây dựng công trình công nghiệp – năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời, thủy triều).

- + Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết:

Chuẩn bị mặt bằng, thi công san lấp mặt bằng.

- + Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên. Chi tiết:

Dịch vụ vận chuyển, lắp đặt, đấu nối chạy thử các công trình dầu khí; Dịch vụ di dời và thu dọn mỏ sau khi kết thúc chu kỳ khai thác ngoài biển; Dịch vụ vận hành và bảo dưỡng cho các công trình dầu khí; Dịch vụ đo lường, điều khiển cho các công trình dầu khí, các ngành công nghiệp khác và dân dụng; Quản lý, vận hành, khai thác và kinh doanh các dịch vụ cung cấp sà lan nhà ở và các phương tiện nổi.

- + Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết:

Cho thuê lại lao động (Dịch vụ cung ứng nhân lực cho các công tác lắp đặt và đấu nối chạy thử, hỗ trợ vận hành và bảo dưỡng).

- + Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết:

Dịch vụ kho ngoại quan phục vụ cho công tác vận hành, bảo dưỡng, lắp đặt và đấu nối chạy thử.

- + Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết:

Mua bán vật tư phụ tùng; Kinh doanh trang thiết bị an toàn phòng cháy, chữa cháy, hệ thống báo cháy, cứu hỏa phục vụ cho công nghiệp dầu khí, các ngành công nghiệp khác và dân dụng.

- + Sửa chữa thiết bị khác. Chi tiết:

Dịch vụ sửa chữa máy móc, thiết bị; sửa chữa trang thiết bị an toàn phòng cháy, chữa cháy, hệ thống báo cháy, cứu hỏa phục vụ cho công nghiệp dầu khí, các ngành công nghiệp khác và dân dụng.

- + Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết:

Lắp đặt, bảo trì trang thiết bị an toàn phòng cháy, chữa cháy, hệ thống báo cháy, cứu hỏa phục vụ cho công nghiệp dầu khí, các ngành công nghiệp khác và dân dụng.

- + Xây dựng công trình điện.

- + Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Chi tiết:

Kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

- + Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp. Chi tiết:
Dịch vụ vận chuyển, lắp đặt, đấu nối chạy thử các công trình công nghiệp – năng lượng tái tạo.
- Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.
- Cơ cấu bộ máy quản lý như Phụ lục Sơ đồ Tổ chức Công ty đính kèm.

4. Định hướng phát triển

- Mục tiêu hoạt động chủ yếu của Công ty:
 - + Thu lợi nhuận, vì lợi ích của cổ đông;
 - + Phát triển Công ty lớn mạnh, bền vững;
 - + Đóng góp cho ngân sách Nhà nước;
 - + Tham gia đóng góp xây dựng và phát triển cộng đồng, xã hội, bảo vệ môi trường.
- Mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023: Phần đầu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu sau:
 - + Doanh thu: 1.850 tỷ VNĐ
 - + Lợi nhuận trước thuế: 40 tỷ VNĐ
 - + Nộp Ngân sách nhà nước: 32 tỷ VNĐ
- Chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh đến năm 2025, định hướng đến 2035:
 - + **Dịch vụ xây lắp hàng hải, xây lắp công nghiệp:** Khai thác tối đa mọi nguồn lực có sẵn duy trì thực hiện tốt các dự án vận chuyển, lắp đặt, đấu nối chạy thử các công trình dầu khí ngoài biển cũng như trên đất liền; hợp tác với các nhà thầu nước ngoài để thực hiện các dự án lắp đặt công trình dầu khí và công trình công nghiệp, công trình ngầm; đầu tư nâng cao năng lực phương tiện thiết bị, chuẩn bị tốt các điều kiện về nhân lực và năng lực quản lý của Công ty để tiến tới tự đảm nhận thực hiện trọn gói các dự án lắp đặt, đấu nối chạy thử, hoán cải, thu dọn mỏ cho các công trình dầu khí trên biển và đất liền. Giữ vững thị trường trong nước và phát triển mạnh mẽ các dịch vụ cốt lõi của Công ty ra thị trường nước ngoài, cụ thể là các nước trong khu vực Châu Á (Đông Nam Á, Trung Đông, Ấn Độ,..) và các nước khác trên thế giới.
 - + **Dịch vụ O&M:** Phát triển bền vững, đứng đầu dịch vụ vận hành và bảo dưỡng cho các công trình dầu khí và công nghiệp ngoài biển và trên đất liền, đủ năng lực cạnh tranh với các nhà thầu trên thế giới; tăng cường hợp tác với các đơn vị trong và ngoài nước mở rộng thị phần dịch vụ đặc biệt chú trọng đến các công trình dầu khí trên đất liền như: nhà máy chế biến khí, nhà máy điện, nhà máy lọc dầu, nhà máy đạm, hóa chất tại Việt Nam.
 - + **Dịch vụ mới:** Nghiên cứu, nắm bắt, xây dựng, phát triển những loại hình dịch vụ đặc thù có mối liên hệ mật thiết với các loại hình dịch vụ chính và chiếm tỷ trọng cao về doanh thu, lợi nhuận của Công ty trong tương lai như: phá dỡ, di dời, hoán cải các

công trình dầu khí, dịch vụ xây lắp các công trình năng lượng sạch (điện, điện gió,...).

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:
 - + Duy trì tốt việc áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, an toàn sức khỏe và môi trường theo các tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 45001:2018 và ISO/IEC 17025:2017; ISM và ISPS, tiêu chuẩn ASME cho đầu U, S và R, MLC 2006.
 - + Không để xảy ra sự cố cháy nổ, tai nạn mất thời gian làm việc (LTI), sự cố gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường, sức khỏe người lao động, đảm bảo không có trường hợp nào mắc bệnh nghề nghiệp và chỉ tiêu môi trường vượt quá tiêu chuẩn Việt Nam.
 - + Thực hiện tốt công tác tiền lương và các chế độ khác: tiền thưởng, phúc lợi xã hội: công tác mua BHXH, BHYT, BHTN, BHCN... và các chế độ chính sách theo các qui định hiện hành của pháp luật Nhà nước, Tổng công ty và Công ty nhằm đảm bảo an sinh xã hội, quyền lợi cho người lao động trong quá trình làm việc tại Công ty.
 - + Tiếp tục hưởng ứng, phát huy các công tác đoàn thể, hoạt động từ thiện xã hội, các phong trào đền ơn đáp nghĩa, vì người nghèo, giúp đỡ các gia đình khó khăn,...

5. Các rủi ro

- Ảnh hưởng sâu rộng của đại dịch Covid-19 kéo dài từ năm 2019 đến năm 2022 đã tác động không nhỏ đến hoạt động SXKD của Công ty.
- Giá dầu năm 2022 có chuyển biến tích cực, tuy nhiên các dự án xây lắp công trình biển trong nước vẫn tiếp tục giãn dừng và chưa có kế hoạch triển khai cụ thể.
- Công tác phát triển dịch vụ Dầu khí tại thị trường nước ngoài cũng là một thách thức, khó khăn rất lớn đối với Công ty POS như: Các chính sách bảo hộ của nước chủ nhà, công tác hậu cần, các vấn đề về chế độ chính sách khi đưa người lao động làm việc tại nước ngoài...
- Các thiết bị, phương tiện phục vụ xây lắp công trình biển vẫn còn thiếu ảnh hưởng không nhỏ đến khả năng cạnh tranh của Công ty POS.
- Do đặc thù công việc kinh doanh của Công ty POS, không thể tuyển dụng nhiều, vì phụ thuộc nhu cầu thị trường do đó nguồn nhân lực về quản lý, kỹ thuật liên quan đến công tác SXKD đôi khi còn thiếu, chưa thực sự đáp ứng được hoàn toàn yêu cầu của công việc.
- Chính sách thuế nhà thầu (Thuế GTGT + thuế TNDN nhà thầu) còn nhiều bất cập, dẫn đến Công ty POS không có lợi thế cạnh tranh đối với nhà thầu phụ nước ngoài khi tham gia đấu thầu trong nước.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2022 Công ty POS đạt tổng doanh thu là 1.766,12 tỷ VNĐ, Lợi nhuận trước thuế đạt 35 tỷ VNĐ, cụ thể như sau:

1.1. Dịch vụ Xây lắp hàng hải

- Doanh thu từ dịch vụ xây lắp hàng hải năm 2022 là 1.014,26 tỷ đồng chiếm 57,43% tổng doanh thu của Công ty (1.766,12 tỷ VNĐ). Kết quả thực hiện các dự án như sau:

- **Các dự án và công việc đã hoàn thành:** Trong năm 2022, Công ty đã hoàn thành 02 dự án cho các khách hàng, cụ thể như sau:

| STT | Tên dự án |
|-----|--|
| 1 | Dự án tháo dỡ đường ống tại Thái Lan cho khách hàng Chevron |
| 2 | Dự án Chế tạo và lắp đặt spools và flowline tại giàn đầu giếng H1 cho khách hàng HLJOC |

- **Các dự án chuyển tiếp từ năm 2022 tiếp tục thực hiện trong năm 2023:** Bao gồm 05 dự án, cụ thể như sau:

| STT | Tên dự án |
|-----|---|
| 1 | Thiết kế HUC Engineering cho dự án Gallaf 3 |
| 2 | Dự án Offshore Brownfield GLF3 CPP |
| 3 | Dự án cung cấp nhân sự phục vụ dự án Shwe 3 Myanmar |
| 4 | Dự án CNV New Flowline: Tháo dỡ và lắp đặt ngoài khơi spools và flowline tại giàn đầu giếng CNV (CNV - WHP) |
| 5 | Dự án Brownfield Studies for Ruya 1 |

1.2. Dịch vụ Xây lắp công nghiệp

- Doanh thu từ dịch vụ xây lắp công nghiệp năm 2022 là 445,17 tỷ đồng chiếm 25,21% tổng doanh thu của công ty (1.766,12 tỷ VNĐ). Kết quả thực hiện các dự án như sau:

- **Các dự án chuyển tiếp từ năm 2022 tiếp tục thực hiện trong năm 2023:** Bao gồm 06 dự án, cụ thể như sau:

| STT | Tên dự án |
|-----|--|
| 1 | Dự án Xây dựng và Lắp đặt Gói thầu A1 – Nhà máy Olefins plant – Tổ hợp Lọc hóa dầu Miền Nam (LSP-A1) |
| 2 | Dự án Inlet Ducting IST Fab (EPC Ducting - Thiết kế, mua sắm, chế tạo đầu vào hệ thống ống thu hồi nhiệt cho khách hàng IST) |
| 3 | Dự án Outlet Ducting IST Fab (EPC Ducting - Thiết kế, mua sắm, chế tạo đầu ra hệ thống ống thu hồi nhiệt cho khách hàng IST) |
| 4 | Chế tạo cụm van ngầm (FLET) và thiết bị phóng thoi chạy thử đường ống ngầm (PLR) |
| 5 | Dự án Cung cấp hệ thống Big Bagging Unloading for Fly Ash tại nhà máy LS |

1.3. Dịch vụ O&M

- Doanh thu từ dịch vụ này năm 2022 là 263,62 tỷ VNĐ, chiếm 14,93% tổng doanh thu của Công ty (1.766,12 tỷ VNĐ). Tình hình thực hiện dịch vụ O&M trong năm 2022 cụ thể như sau:

Handwritten mark

Handwritten mark

Handwritten mark

| TT | Tên Dịch vụ O&M | Nội dung thực hiện |
|----|-------------------------------------|---|
| 1 | Các Hợp đồng bảo dưỡng | Triển khai thực hiện tốt dịch vụ O&M đáp ứng yêu cầu của các khách hàng như BDPOC, CLJOC, PVEP POC, TLJOC |
| 2 | Hợp đồng cung cấp nhân lực dài hạn | Cung cấp nhân lực theo HĐ dài hạn cho các khách hàng JVPC (79 nhân sự O&M trực tiếp vận hành giàn Rạng Đông); KNOC (54 nhân sự trực tiếp vận hành giàn Rồng Đồi); PVEP POC (03 nhân sự làm việc trên giàn SDA) |
| 3 | Hợp đồng cung cấp nhân lực ngắn hạn | Trong năm 2022 POS đã cung cấp trên 1.250 lượt nhân sự tham gia dịch vụ ngắn hạn cho các khách hàng BDPOC, CLJOC, TLJOC, PETRONAS, ROFNEFT, KNOC, PTSC Thanh Hóa, và cho các dự án GALLAF, LSP-A1, SVDN ... của Công ty POS. |

1.4. Tình hình quản lý, khai thác và sử dụng các phương tiện nổi:

- **Sà lan nhà ở PTSC Offshore 1:** Trong năm 2022, do thị trường trong nước không có dự án có nhu cầu về sà lan nhà ở, cũng như những khó khăn về việc bảo hộ tại thị trường nước ngoài nên POS 1 không được huy động.
- **Sà lan vận chuyển PTSC 01:** Số ngày làm việc của PTSC 01 trong năm 2022 đạt 164 ngày. PTSC 01 đã hoàn thành các công tác, công việc của các dự án như sau:

| TT | Tên dự án PTSC 01 thực hiện | Ngày onhire (Ngày bắt đầu DA) | Ngày offhire (Ngày kết thúc DA) | Số ngày huy động |
|-------------------------------|-----------------------------|-------------------------------|---------------------------------|------------------|
| 1 | Cho khách hàng WPD thuê | 25/06/2022 | 05/12/2022 | 164 |
| Tổng số ngày khai thác | | | | 164 |

1.5. Các chỉ tiêu kế hoạch tài chính chủ yếu đạt được

- Một số chỉ tiêu chủ yếu được ghi nhận tại Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán PwC, cụ thể như sau:

Bảng 1: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu đạt được trong năm 2022

| Stt | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch 2022 | Thực hiện 2022 | Đạt (%) |
|-----|---------------------------------|-------------|---------------|----------------|---------|
| 1 | Vốn điều lệ | Tỷ đồng | 400 | 400 | 100% |
| + | Vốn điều lệ bình quân năm | Tỷ đồng | 400 | 400 | 100% |
| 2 | Tổng Doanh thu | Tỷ đồng | 1.700,00 | 1.766,12 | 103,89% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế TNDN | Tỷ đồng | 35,00 | 38,16 | 109,03% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | Tỷ đồng | 28,00 | 30,17 | 107,75% |
| 5 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ VDL | % | 7,00% | 7,54% | 107,75% |
| 6 | Lợi nhuận được phân phối | Tỷ đồng | 42,75 | 44,92 | 105,08% |

Bảng 2: Bảng so sánh với năm liền kề

Đơn vị: tỷ đồng

| TT | Chỉ tiêu | TH năm 2021 | KH năm 2022 | TH năm 2022 | Tỷ lệ % so với | |
|-----|--|-------------|-------------|-------------|----------------|-------------|
| | | | | | TH năm 2021 | KH năm 2022 |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6)=(5)/(3) | (7)=(5)/(4) |
| 1 | Doanh thu | 2.115,78 | 1.700,00 | 1.766,12 | 83,47% | 103,89% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 34,60 | 35,00 | 38,16 | 110,29% | 109,03% |
| 3 | Nộp NSNN | 62,77 | 57,00 | 35,96 | 57,29% | 63,09% |
| 4 | Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng doanh thu (%) | 1,64% | 2,06% | 2,16% | 132,12% | 104,95% |
| 5 | Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn điều lệ (%) | 8,65% | 8,75% | 9,54% | 110,29% | 109,03% |

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành

- + Ông Dương Hùng Văn: Giám đốc.
- + Ông Lê Toàn Thắng: Phó giám đốc.
- + Ông Nguyễn Văn Dương: Phó giám đốc.
- + Ông Vũ Đình Cao Sơn: Phó giám đốc.
- + Ông Hoàng Văn Duy: Kế toán trưởng.

- Tóm tắt lý lịch Ban điều hành

- + Ông Dương Hùng Văn: Giám đốc
 - ❖ Giới tính: Nam.
 - ❖ Ngày sinh: 05/7/1975.
 - ❖ Nơi sinh: Vũng Tàu.
 - ❖ Quê quán: Hà Nội.
 - ❖ Quốc tịch: Việt Nam.
 - ❖ Dân tộc: Kinh.
 - ❖ Trình độ văn hóa: 12/12.
 - ❖ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng/ Cử nhân quản trị kinh doanh
 - ❖ Quá trình công tác:

| Thời gian | Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác |
|-------------------|---|
| 12/1997 – 11/2001 | Công tác tại Công ty TNHH Xây dựng số 5 tại Vũng Tàu, chức vụ Giám sát và tổ chức thi công tại công trình xây dựng Nhà máy điện Bà Rịa giai đoạn 1, mở rộng giai đoạn 2 và thi công Nhà máy chế biến bột cá của Singapore tại Long Sơn. |

| Thời gian | Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác |
|----------------------|---|
| 12/2001 – 07/2002 | Làm việc cho Công ty Sam Sung trong Dự án xây dựng Nhà máy đạm Phú Mỹ với nhiệm vụ Giám sát chất lượng công trình |
| 08/2002 – 11/2003 | Công tác tại Xí nghiệp Dịch vụ Cơ khí hàng hải trực thuộc PTSC với chức vụ Phó Giám đốc thi công Dự án Nam Côn Sơn Cảng Thị Vải, huyện Tân Thành. |
| 12/2003 – 07/2004 | Tổ trưởng Tổ Xây dựng và trang trí thuộc Phòng Kỹ thuật sản xuất Xí nghiệp Dịch vụ Cơ khí hàng hải. |
| 08/2004 – 06/2005 | Tham gia Dự án C-CCPP với vai trò giám sát thi công và điều phối các hoạt động tại công trường. |
| 06/2005 – 02/2008 | Công tác tại Công ty Dịch vụ Cơ khí hàng hải, lần lượt giữ các chức vụ: Tổ trưởng tổ xây dựng, trang trí; Phó phòng kỹ thuật, Giám đốc Dự án 5B xây dựng cảng xuất nhập sản phẩm tại KKT Dung Quất; Phó Giám đốc Công ty. |
| 15/02/2008 – 12/2011 | Giám đốc Công ty TNHH MTV/Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi/ Bí thư Chi bộ Công ty (04/2009) |
| 12/2011 – 12/2021 | Phó Bí thư Đảng ủy/Thành viên Hội đồng quản trị/Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và bảo dưỡng công trình Dầu khí biển PTSC |

❖ Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 12.000.000 cổ phần (Trong đó Đại diện chủ sở hữu tại POS: 12.000.000 cổ phần) chiếm 30% tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Ông Lê Toàn Thắng: Phó Giám đốc

❖ Giới tính: Nam.

❖ Ngày sinh: 08/09/1968.

❖ Nơi sinh: Thái Bình.

❖ Quê quán: Thái Bình.

❖ Quốc tịch: Việt Nam.

❖ Dân tộc: Kinh.

❖ Trình độ văn hóa: 12/12.

❖ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ/Kỹ sư máy tàu biển/ Kỹ sư kinh tế vận tải biển.

❖ Quá trình công tác:

| Thời gian | Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác |
|-----------------|---|
| 01/1992-04/1993 | Nhân viên Marketing - Công ty dầu mỡ nhờn Việt Nam (VIDAMO) trực thuộc PetroVietnam. |
| 07/1993-09/1994 | Nhân viên trực thông tin dẫn khoan Hakuryu 3, Hakuryu 5, Energer Seacher và Juncumming Ham. Trong thời gian này có 03 tháng làm phiên dịch trên tàu bảo vệ địa chấn GPTS 102. |
| 10/1994-04/1995 | Nhân viên phòng Thương mại hợp đồng - Xí nghiệp tàu dịch vụ Dầu khí PTSC Marine. |

| Thời gian | Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác |
|------------------|---|
| 05/1995-07/1995 | Nhân viên thanh toán đối ngoại - phòng Tài chính kế toán Xí nghiệp tàu dịch vụ Dầu khí PTSC Marine. |
| 08/1995-07/1996 | Chuyên viên giám sát hậu cần (Logistic Supervisor) - Công ty Dầu khí MJC (Mobile & Japan J/v) tại Việt Nam. |
| 08/1996-11/2001 | Chuyên viên/Tổ trưởng Tổ quản lý nguồn nhân lực (HRM) - Xí nghiệp tàu dịch vụ Dầu khí PTSC Marine. |
| 11/2001-04/2004 | Trưởng phòng Hành chính Nhân sự & Đào tạo - Ban QLDA cụm Khí Điện Đạm Cà Mau. |
| 05/2004-04/2006 | Phó phòng (đến tháng 4/2005) sau đó Phụ trách phòng Kế hoạch sản xuất - Xí nghiệp Dịch vụ khai thác Dầu khí PTSC. |
| 05/2006-09/2007 | Trưởng phòng Kế hoạch sản xuất - Xí nghiệp Dịch vụ khai thác Dầu khí PTSC. |
| 10/2007-12/2007 | Trưởng phòng Quản lý Dự án & Đầu tư Công ty TNHH MTV Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng công trình Dầu khí biển PTSC. |
| 01/2008- 12/2021 | Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng công trình Dầu khí biển PTSC. |

❖ Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 50.000 cổ phần chiếm 0,125% tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Ông Nguyễn Văn Dương: Phó Giám đốc

❖ Giới tính: Nam.

❖ Ngày sinh: 03/02/1977.

❖ Nơi sinh: Tân Kỳ - Nghệ An.

❖ Quê quán: Diễn Châu – Nghệ An.

❖ Quốc tịch: Việt Nam.

❖ Dân tộc: Kinh

❖ Trình độ văn hóa: 12/12

❖ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy thiết bị công nghiệp hóa chất dầu khí.

❖ Quá trình công tác:

| Thời gian | Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác |
|------------------|---|
| 06/2002-06/2003 | Giám sát thi công – Tổng công ty lắp máy Việt Nam - Lilama |
| 07/2003-06/2006 | Giám sát kỹ thuật X.CKBD – Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khai thác dầu khí PTSC |
| 07/2007-10/2007 | Xưởng phó X.CKBD - Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khai thác dầu khí PTSC |
| 10/2007-05/2009 | Xưởng phó X.CKBD - Công ty TNHH MTV Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC |

| Thời gian | Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác |
|-------------------|---|
| 06/2009-02/2014 | Trưởng phòng An toàn Chất lượng - Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC |
| 03/2014 – 04/2020 | Trưởng phòng Kỹ thuật - Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC |
| 04/2020-12/2021 | Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC |

❖ Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 10.000 cổ phần chiếm 0,025% tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Ông Vũ Đình Cao Sơn: Phó Giám đốc

❖ Giới tính: Nam.

❖ Ngày sinh: 11/3/1984.

❖ Nơi sinh: Hưng Yên.

❖ Quê quán: Thái Bình.

❖ Quốc tịch: Việt Nam.

❖ Dân tộc: Kinh

❖ Trình độ văn hóa: 12/12.

❖ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy tàu biển.

❖ Quá trình công tác:

| Thời gian | Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác |
|-----------------|--|
| 10/2007-04/2008 | Nhân viên Công ty Cảng DVĐK PTSC |
| 04/2008-10/2009 | Chuyên viên Ban PTKD&QLDA – Tổng công ty CP DVKT Dầu khí Việt Nam |
| 10/2009-11/2010 | Phó Trưởng phòng Dự án Phương tiện nổi – Ban PTKD&QLDA – Tổng công ty CP DVKT Dầu khí Việt Nam |
| 11/2010-11/2014 | Trưởng phòng Dự án Phương tiện nổi – Ban PTKD&QLDA – Tổng công ty CP DVKT Dầu khí Việt Nam |
| 11/2014-05/2019 | Trưởng phòng Dự án Phương tiện nổi – Ban KTSX – Tổng công ty CP DVKT Dầu khí Việt Nam |
| 05/2019-04/2021 | Phó Trưởng Ban – Ban KTSX – Tổng công ty CP DVKT Dầu khí Việt Nam |
| 04/2021-12/2021 | Phó giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC |

❖ Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 0 cổ phần chiếm 0% tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Ông Hoàng Văn Duy: Kế toán trưởng Công ty

❖ Giới tính: Nam.

❖ Ngày sinh: 16/10/1977.

❖ Nơi sinh: Nam Định.

- ❖ Quê quán: Nam Định.
- ❖ Quốc tịch: Việt Nam.
- ❖ Dân tộc: Kinh.
- ❖ Trình độ văn hóa: 12/12.
- ❖ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- ❖ Quá trình công tác:

| Thời gian | Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác |
|-----------------|--|
| 07/2000-05/2001 | Nhân viên Kế toán - Công ty CP Điện tử tin học Duy Linh. |
| 05/2001-01/2002 | Nhân viên Kế toán – Chi nhánh Công ty CP Vùng đất Kỹ thuật số. |
| 01/2002-09/2002 | Kế toán trưởng - Chi nhánh Công ty CP ĐTTH Duy Long. |
| 09/2002-05/2004 | Nhân viên Kế toán – XN Dịch vụ Khai thác Dầu khí. |
| 05/2004-05/2006 | Kế toán tổng hợp – Phòng TCKT – XN Dịch vụ Khai thác Dầu khí |
| 05/2006-05/2007 | Trưởng phòng TCKT – XN Dịch vụ Cơ khí Hàng hải |
| 05/2007-08/2021 | Kế toán trưởng – Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC |
| 08/2021-12/2021 | Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC |

- ❖ Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 0 cổ phần chiếm 0% tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết.
- Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2022: Không có thay đổi.
- Số lượng cán bộ, nhân viên, chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:
 - + Số lượng cán bộ, nhân viên: Tính đến 31/12/2022, Tổng CBCNV của Công ty bao gồm 533 người, trong đó trình độ trên Đại học là 24 người, Đại học 339 người, Cao đẳng, Trung cấp, Sơ cấp 66 người, Công nhân kỹ thuật là 97 người, Lao động Phổ thông là 06 người.
 - + Chính sách đối với người lao động:
 - Năm 2022, Ngoài tiền lương trả theo thang bảng lương, Công ty thực hiện việc xây dựng lương dự án trên cơ sở chi phí nhân sự được Ban giám đốc công ty phê duyệt.
 - Chế độ phụ cấp lương vẫn được kế thừa bao gồm: phụ cấp ca đêm, phụ cấp biển, phụ cấp không ổn định, phụ cấp an toàn vệ sinh viên, phụ cấp ban chỉ huy quân sự, tiền ăn ca.....
 - + Chế độ bảo hiểm:
 - Công ty đã thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật lao động về việc tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp. Đồng thời đảm bảo toàn thể cán bộ công nhân viên đều được hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm.

- Công ty thực hiện mua Chế độ bảo hiểm con người kết hợp, bảo hiểm Medivac, bảo hiểm du lịch theo đúng chủ trương và quy định của Tổng công ty phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- + Chính sách khen thưởng: Được áp dụng nhằm tạo động lực khuyến khích trong hoạt động SXKD, gắn liền với thành tích công việc, hiệu quả sản xuất kinh doanh. Công ty áp dụng các chính sách thưởng như:
 - Thưởng theo thành tích công việc định kỳ hàng tháng, hàng quý (POS Star, Offshore star...).
 - Thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật (Kaizen, Hazob).
 - Thưởng cá nhân, tập thể tiêu biểu, xuất sắc.
 - Thưởng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo năm.
 - Thưởng hoàn thành dự án.
- + Chế độ chính sách khác: Ngoài việc thực hiện các chính sách lương, thưởng, chế độ bảo hiểm theo qui định pháp luật, Công ty còn áp dụng các chế độ phúc lợi như thỏa thuận trong TULĐTT cụ thể như sau:
 - Mức trợ cấp không dưới 500.000 đồng cho trường hợp: Con của người lao động sinh trong năm; Con người lao động kết hôn.
 - Mức trợ cấp không dưới 1.000.000 đồng cho trợ cấp: Tết Dương lịch; Tết Âm lịch; Giỗ Tổ Hùng Vương; Ngày Quốc tế lao động; Ngày Quốc khánh; Người lao động kết hôn; Bố, mẹ (bên chồng và bên vợ) chết, vợ hoặc chồng chết, con của người lao động chết.
 - Trợ cấp không dưới 2.000.000 đồng cho người lao động nằm viện phải phẫu thuật hoặc ốm đau phải nghỉ làm việc từ 30 ngày trở lên.
 - Trợ cấp cho người lao động khi về nghỉ hưu/trợ cấp cho gia đình NLD bị chết với mức: Cứ mỗi năm làm việc liên tục trong Tổng công ty PTSC (kể từ 09/2/1993 đến thời điểm nghỉ chế độ) là 01 tháng tiền lương tối thiểu vùng Chính phủ quy định.
 - Các ngày lễ và ngày kỷ niệm khác tùy theo điều kiện cụ thể của Công ty trong từng thời kỳ nhất định, Chủ tịch Công đoàn cơ sở đề nghị Giám đốc Công ty xem xét trợ cấp hoặc tặng quà cho từng đối tượng tương ứng với ngày lễ và ngày kỷ niệm khác trong năm. Năm 2022, Kỷ niệm 15 năm thành lập POS, Công ty đã trợ cấp cho NLD mức không dưới 300.000 đồng /năm làm việc/ người.
 - Chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc với chức danh thuộc danh mục nghề do Bộ lao động TBXH ban hành và làm việc trong môi trường độc hại, nguy hiểm.
 - Công ty luôn quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động thông qua các hoạt động như: Tham gia Hội thao và các giải thể thao phong trào do Tổng công ty PTSC, đơn vị bạn tổ chức, Duy trì hoạt động các phong trào thể thao như bóng đá, cầu lông, tennis,...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các gói đầu tư năm 2022: Đã hoàn thành công tác đầu tư 10 Gói (*Tời khí nén 10T; Thiết bị Kiểm tra Thiết bị điện; Dụng cụ Tháo lắp Máy móc; Máy test Điện áp Thiết bị cao áp; Phương tiện, thiết bị phụ trợ phục vụ SXKD; Thiết bị Cân bằng động; Thiết bị Đo*

W

MS

P

lường; Thiết bị Kiểm tra Hệ thống điện; Thiết bị hàn, cắt cáp quang; Thiết bị E&I phục vụ BDSC cho hệ thống UPS). Giá trị giải ngân công tác đầu tư trong năm 2022 là 14,98 tỷ đồng.

- Hoàn thành sửa chữa một số hạng mục tại Nhà xưởng và một số hạng mục khác tại Nhà Văn phòng Công ty năm 2022. Chi phí sửa chữa xây dựng là 1,62 tỷ đồng.
- Các công ty con, công ty liên kết: không.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị: VNĐ

| Chỉ tiêu | Năm 2021 | Năm 2022 | % tăng giảm |
|-----------------------------------|-------------------|-------------------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản | 1.539.823.613.237 | 1.444.128.892.796 | 93,79% |
| Doanh thu thuần | 2.094.113.332.797 | 1.723.046.537.489 | 82,28% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 32.547.789.748 | 38.125.748.797 | 117,14% |
| Lợi nhuận khác | 2.051.680.208 | 32.028.072 | 1,56% |
| Lợi nhuận trước thuế | 34.599.469.956 | 38.157.776.869 | 110,28% |
| Lợi nhuận sau thuế | 25.650.386.036 | 30.167.581.633 | 117,61% |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 7% | 7% | 0% |

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Chỉ tiêu | Năm 2021 | Năm 2022 | Ghi chú |
|---|----------|----------|---------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn | 1,91 | 1,98 | |
| + Hệ số thanh toán nhanh | 1,77 | 1,90 | |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0,51 | 0,48 | |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 1,02 | 0,92 | |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho | 10,96 | 20,60 | |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 1,36 | 1,19 | |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 1,22% | 1,75% | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 3,36% | 4,00% | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 1,67% | 2,09% | |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 1,55% | 2,21% | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

| STT | Loại cổ phần | Số lượng |
|-----|-------------------------------|------------|
| 1 | Cổ phần tự do chuyển nhượng | 40.000.000 |
| 2 | Cổ phần hạn chế chuyển nhượng | 0 |

| STT | Loại cổ phần | Số lượng |
|-----------------|--------------|------------|
| Tổng số cổ phần | | 40.000.000 |

b) Cơ cấu cổ đông (tại danh sách chốt ngày 23/9/2022):

| STT | Loại cổ đông | Số cổ phần nắm giữ | Tỷ trọng (%) |
|------------------|----------------------------|--------------------|--------------|
| 1 | Cổ đông nhà nước | 3.503.900 | 8,76 |
| 2 | Cổ đông tổ chức trong nước | 33.980.701 | 84,95 |
| 3 | Cổ đông cá nhân trong nước | 2.414.499 | 6,04 |
| 4 | Cổ đông tổ chức nước ngoài | 0 | 0 |
| 5 | Cổ đông cá nhân nước ngoài | 100.900 | 0,25 |
| Tổng cộng | | 40.000.000 | 100 |

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

- Công ty thường xuyên soát xét các tài liệu quản lý ATSKMTCL phù hợp với hoạt động SXKD thực tế, tiếp tục triển khai và duy trì hiệu quả các hệ thống quản lý của Công ty POS phù hợp với tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 45001:2018 và ISO/IEC 17025:2017, hệ thống quản lý an toàn theo Bộ luật ISM, hệ thống an ninh theo bộ ISPS và Công ước lao động hàng hải MLC 2006 cho sà lan nhà ở;
- Trong năm 2022, Công ty đã và đang triển khai thành công và an toàn các dự án: Gallaf Batch 3; Xây dựng và lắp đặt gói thầu A1 nhà máy Olefins plant của tổ hợp hóa dầu Miền Nam; Ducting Fabrication – Barossa Project; FLET & PLR Fabrication – Barrosa Project; Decommissioning by DSV và các dự án O&M khác.
- Các chỉ tiêu về an toàn, sức khỏe và môi trường trong năm 2022 đều đạt yêu cầu so với mục tiêu của Công ty, Tổng công ty, các đối tác khách hàng và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Kể từ khi thành lập đến hết quý IV/2022, Công ty POS đạt được hơn 32,8 triệu giờ làm việc an toàn không để xảy ra sự cố mất thời gian làm việc (LTI).
- Điện, nước tiêu thụ tại Xưởng CKBD trong năm 2022: tổng số lượng điện tiêu thụ là 554804 KWh được lấy từ mạng lưới điện chung của khu vực cảng dịch vụ dầu khí PTSC (Tổng công suất biểu kiến là 410 KVA). Tổng lượng nước sử dụng 986 m3/năm được lấy từ hệ thống nước máy do Công ty cấp nước tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Giám sát chất lượng nước thải tại Xưởng Cơ khí Bảo dưỡng trong năm 2022 gồm 15 thông số là pH, COD, BOD5, chất rắn lơ lửng, tổng N, P, tổng Fe, Crom III, Crom VI,





Đồng, Kẽm, Niken, dầu mỡ, coliform, tần suất giám sát là 2 lần/năm. Kết quả đo các thông số đều nằm trong giới hạn tiêu chuẩn cho phép

- Giám sát chất lượng môi trường không khí tại Xưởng Cơ khí Bảo dưỡng trong năm 2022 gồm các thông số tiếng ồn, bụi lơ lửng, bụi kim loại, các khí CO, SO₂, NO₂, NH₃, H₂S, tần suất đo 02 lần/năm. kết quả như sau:
 - + Kết quả đo tiếng ồn: Các thông số đo tiếng ồn đều nằm trong giới hạn cho phép. Khu vực Xưởng sản xuất: < 85dBA, Ngoài khu vực sản xuất: <70dBA.
 - + Kết quả đo nồng độ bụi: Các thông số đo bụi đều nằm trong giới hạn cho phép. Khu vực xưởng sản xuất: < 4mg/m³, ngoài khu vực sản xuất: <0,3mg/m³.
 - + Kết quả đo nồng độ bụi kim loại và các khí CO, SO₂, NO₂, NH₃, H₂S: Tại thời điểm đo, các thông số đều thấp hơn rất nhiều so với tiêu chuẩn cho phép.
- Thực hiện đo môi trường lao động tại văn phòng công ty, xưởng CKBD và sà lan POS1 trong năm 2022 như sau:
 - + Công ty tổ chức quan trắc gồm 5 yếu tố gồm: Yếu tố Vi khí hậu; Yếu tố Vật lý; Yếu tố Bụi; Yếu tố Hơi khí độc; Và yếu tố Ergonomics. Với 17 thông số là Nhiệt độ, Độ ẩm, Vận tốc gió, Chiều sáng, Tiếng ồn chung, Tiếng ồn dải tần, Rung, Điện từ trường, Bụi toàn phần, CO₂, CO, SO₂, NO₂, Toluene, Benzen, Ergonomics tư thế lao động, và thông số Ergonomics vị trí lao động. Tần suất đo là 01 lần/năm.
 - + Kết quả đo môi trường lao động: Có 246 mẫu quan trắc, trong đó 243 mẫu ở mức giới hạn cho phép. Có 03 mẫu không đạt, cụ thể như bảng sau:

TỔNG HỢP KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG

| TT | Yếu tố quan trắc | Tổng số mẫu | Số mẫu đạt | Số mẫu không đạt |
|----|-----------------------------------|-------------|------------|------------------|
| | Yếu tố vi khí hậu | | | |
| 1 | Nhiệt độ | 31 | 30 | 01 |
| 2 | Độ ẩm | 31 | 31 | 00 |
| 3 | Tốc độ gió | 31 | 31 | 00 |
| | Yếu tố vật lý | | | |
| 4 | Chiếu sáng | 33 | 33 | 00 |
| 5 | Tiếng ồn chung | 25 | 24 | 01 |
| 6 | Tiếng ồn dải tần | 16 | 15 | 01 |
| 7 | Rung | 04 | 04 | 00 |
| 8 | Điện từ trường | 16 | 16 | 00 |
| | Yếu tố bụi | | | |
| 9 | Bụi toàn phần | 23 | 23 | 00 |
| | Yếu tố hóa học | | | |
| 10 | CO | 02 | 02 | 00 |
| 11 | NO ₂ | 02 | 02 | 00 |
| 12 | SO ₂ | 02 | 02 | 00 |
| 13 | CO ₂ | 09 | 09 | 00 |
| 14 | Toluen | 01 | 01 | 00 |
| 15 | Benzen | 01 | 01 | 00 |
| | Đánh giá yếu tố Ergonomics | | | |
| 16 | Ergonomics tư thế lao động | 12 | 12 | 00 |
| 17 | Ergonomics vị trí lao động | 07 | 07 | 00 |
| | Tổng cộng | 246 | 243 | 03 |

Trong đó có 01/31 mẫu không đạt về nhiệt độ, 01/25 mẫu không đạt về tiếng ồn chung và 01/16 mẫu không đạt về tiếng ồn dải tần.

Nguyên nhân: khu vực buồng máy trên sà lan POS1 có các trang thiết bị máy móc, bơm, quạt gió hoạt động thường xuyên để duy trì hoạt động Sà lan nên có tiếng ồn vượt giới hạn cho phép của máy phát điện trên sà lan; Nhiệt độ vượt quá giới hạn cho phép là do các trang thiết bị buồng máy hoạt động thường xuyên nên sinh ra nhiệt, khu vực để máy phát điện sinh nhiệt lớn;

Biện pháp khắc phục: Cách ly và giảm tiếng ồn bằng biện pháp che chắn; Sử dụng phượng tiện bảo vệ cá nhân phù hợp với từng mức ồn (chụp tai, nút tai); Định kỳ tổ chức khám BNN; Thường xuyên bảo dưỡng máy và trang thiết bị, kiểm tra bôi trơn dầu mỡ, thay bi trục quay cho máy vận hành êm; Tăng cường các quạt hút và thông gió để làm giảm nhiệt độ tại khu vực buồng máy. Huấn luyện an toàn lao động cho người làm việc có tiếp xúc với môi trường tiếng ồn biết tác hại của tiếng ồn và các biện pháp làm việc an toàn để phòng tránh tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

- Tính đến 31/12/2022, Tổng CBCNV của Công ty bao gồm 533 người, trong đó trình độ trên Đại học là 24 người, Đại học 339 người, Cao đẳng, Trung cấp, Sơ cấp 66 người, Công nhân kỹ thuật là 97 người, Lao động Phổ thông là 06 người.

| TT | Nội dung | Năm 2021 | Năm 2022 | Năm 2022/Năm 2021 |
|----|--|------------|------------|-------------------|
| 1 | Thu nhập BQ NLĐ hưởng lương chính sách nhà thầu (đồng/tháng) | 97.838.000 | 95.180.000 | 97% |
| 2 | Thu nhập BQ NLĐ hưởng lương theo quy chế tiền lương Công ty (đồng/tháng) | 32.928.000 | 29.063.000 | 88% |
| 3 | Thu nhập thấp nhất (đồng/tháng) | 7.500.000 | 8.700.000 | 116% |

Về chế độ chính sách: Công ty đã thực hiện giải quyết thanh toán chế độ ốm đau, thai sản, nghề nghiệp cho 200 lượt/người; Đã giải quyết các chế độ theo thỏa ước lao động tập thể và quỹ tương dầu khí định kỳ quý /lần cho 49 lượt người trong năm 2022; Tiếp nhận 120 hồ sơ bồi thường của NLĐ gửi sang công ty BH PVI và thực hiện nhiều chế độ chính sách khác cho NLĐ.

- Trong năm 2022, Số lượt người đã đào tạo/ Kế hoạch được phê duyệt: 795/358 lượt, đạt 222,1% kế hoạch; Số khóa đào tạo đã tổ chức: 43/28 khóa, đạt 153% Kế hoạch; Số lượt người được đào tạo nội bộ bởi chính CBCNV của Công ty là 111 lượt người.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Một số chỉ tiêu chủ yếu của Công ty đạt được trong năm 2022:

| Stt | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch 2022 | Thực hiện 2021 | Đạt (%) |
|-----|---------------------------|-------------|---------------|----------------|---------|
| 1 | Vốn điều lệ | Tỷ đồng | 400,00 | 400,00 | 100,00% |
| + | Vốn điều lệ bình quân năm | Tỷ đồng | 400,00 | 400,00 | 100,00% |
| 2 | Tổng Doanh thu | Tỷ đồng | 1.700,00 | 1.766,12 | 103,89% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế TNDN | Tỷ đồng | 35,00 | 38,16 | 109,03% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | Tỷ đồng | 28,00 | 30,17 | 107,75% |
| 5 | Tỷ suất LNST/VĐL | % | 7,00% | 7,54% | 107,75% |
| 6 | Lợi nhuận được phân phối | Tỷ đồng | 42,75 | 44,92 | 105,08% |

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

So với năm 2021, trong năm 2022 Công ty không có sự biến động nhiều về cơ cấu tài sản cũng như tổng tài sản, việc sử dụng tài sản luôn đạt hiệu quả và năng suất cao. Tổng tài sản năm 2022 giảm so với năm 2021, nguyên nhân là năm 2022 doanh thu giảm so với năm 2021 dẫn đến tài sản ngắn hạn, nợ ngắn hạn giảm tương ứng.

(Handwritten signatures and initials)

b) Tình hình nợ phải trả

Tỷ lệ nợ phải trả/vốn chủ sở hữu năm 2022 biến động so với năm 2021 nguyên nhân là do nợ ngắn hạn phải trả người bán giảm. Khả năng thanh toán ngắn hạn của công ty được đảm bảo với hệ số thanh toán luôn lớn hơn 1, tại thời điểm cuối năm 2022 tỷ lệ này đạt 1,98.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Trong năm 2022, Công ty đã hoàn thành công tác tái cơ cấu tổ chức, tinh gọn bộ máy quản lý điều hành. Kết quả sau tái cơ cấu, công tác quản lý tập trung và hiệu quả, chuyên môn hóa rõ ràng chức năng nhiệm vụ của các đơn vị chức năng, tăng tính linh hoạt chủ động tối đa trong xử lý công việc cho lãnh đạo cấp trung. Cơ cấu tổ chức của công ty và chức năng nhiệm vụ của các Đơn vị chức năng sau tái cơ cấu phù hợp với định hướng phát triển của Tổng công ty PTSC cũng như đơn vị trong giai đoạn tới.
- Các số liệu so sánh so với trước tái cơ cấu như sau:

| TT | Nội dung | Trước tái cơ cấu | Sau tái cơ cấu |
|----|------------------------------------|---|----------------------------------|
| 1 | Số lượng các Đơn vị | 09 Đơn vị chức năng và 1 Xưởng Cơ khí bảo dưỡng | 7 Đơn vị chức năng |
| 2 | Số lượng vị trí Lãnh đạo cấp Phòng | 36 vị trí | 25 vị trí (giảm 11 vị trí) |
| 3 | Số lượng tài liệu hệ thống quản lý | 137 tài liệu | 121 tài liệu (giảm 16 tài liệu) |

- Bên cạnh đó, Công ty đã xây dựng hoàn thiện và ban hành Bảng mô tả công việc các Phòng, hướng dẫn đánh giá năng lực và mức độ công việc hàng tháng phù hợp với cơ cấu tổ chức mới.
- Xây dựng đơn giá lương, quỹ lương hợp lý, đúng pháp luật. Thiết kế thang lương với độ rộng, dẫn cách phù hợp với tính chất công việc và nghề nghiệp.
- Từng bước đổi mới và áp dụng các phương pháp quản trị nhân sự hiện đại, nâng các năng lực cho cán bộ chuyên môn và nhận thức của người lao động.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tiếp tục bám sát các chủ trương, chỉ đạo, định hướng của Tập đoàn Dầu khí Quốc Gia Việt Nam và của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam về chiến lược phát triển của ngành dầu khí.
- Công ty POS xác định dịch vụ chính và xuyên suốt trong chiến lược phát triển dài hạn là dịch vụ xây lắp hàng hải, xây lắp công nghiệp và vận hành bảo dưỡng, cung ứng nhân lực.
- Bên cạnh đó, Công ty tích cực tìm kiếm thêm khả năng cung cấp dịch vụ ở các lĩnh vực khác như điện, đạm, xây dựng các công trình phụ trợ cho các công trình dầu khí, dịch vụ xây lắp các công trình năng lượng sạch (điện, điện gió,...). Tăng cường công tác

phát triển dịch vụ ra thị trường nước ngoài tại các nước có nhiều tiềm năng Myanmar, Ấn độ, Brunei, Thái Lan, Trung Đông.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường

- Ban Giám đốc đã điều hành công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm đối với công tác môi trường. Công ty không có vi phạm liên quan đến lĩnh vực môi trường.
- Công ty tuân thủ và thực hiện đầy đủ các trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.
- Thực hiện tốt các vấn đề liên quan đến chế độ, chính sách đối với người lao động, chú trọng công tác đào tạo, đặc biệt là đào tạo nội bộ, on-job training. Trong năm 2022, Công ty không ghi nhận trường hợp người lao động khiếu nại, khiếu kiện về công tác chế độ, chính sách.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Năm 2022, HĐQT đánh giá cao sự cố gắng, năng lực và tinh thần trách nhiệm của Ban Giám đốc trong việc đối diện và khắc phục tốt với những khó khăn trong năm để điều hành Công ty đạt được kết quả khả quan.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh được duy trì ổn định, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực, các dự án đầu tư được triển khai đúng tiến độ, chất lượng.
- Chỉ tiêu về Doanh thu và Lợi nhuận vượt mức kế hoạch đề ra. Các chỉ số tài chính tốt, Vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển.
- Đảm bảo thu nhập và đời sống người lao động; xây dựng và đào tạo được đội ngũ cán bộ lãnh đạo và người lao động có trình độ phù hợp, nhiệt huyết tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững trong các năm tiếp theo.
- Duy trì tốt các mối quan hệ với khách hàng, tích cực tìm kiếm mở rộng thị trường (đặc biệt đối với thị trường nước ngoài được xem là thách thức và yêu cầu cao về chất lượng)
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định, chính sách điều hành minh bạch có sự phân công, phân cấp rõ ràng trong bộ máy; quan tâm và thực hiện trách nhiệm với cộng đồng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

- Ban điều hành đã lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn và quyết liệt triển khai các quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT, bám sát thực tiễn diễn biến thị trường góp phần nâng cao hiệu quả SXKD; chủ động xây dựng và đề xuất các phương án xử lý vấn đề khó khăn, tồn tại của các công việc, dự án thuộc thẩm quyền HĐQT quyết định, góp phần giảm thiểu rủi ro, đảm bảo quyền và lợi ích của Công ty;
- Quản lý, điều hành các mặt hoạt động theo đúng chức trách, nhiệm vụ được giao; có sự phân công, phân cấp rõ ràng và linh hoạt giữa các cấp quản lý;
- Sử dụng hiệu quả và cân đối hợp lý nguồn lực hiện có, quyết liệt cắt giảm chi phí để giảm giá thành đi đôi với duy trì chất lượng sản phẩm dịch vụ ổn định, nâng cao sức cạnh tranh, giữ thị phần và đảm bảo các lợi ích lâu dài của Công ty.

- Tổ chức triển khai tốt việc đưa bộ máy tổ chức mới của Công ty vào hoạt động theo đúng thẩm quyền. Liên tục rà soát các điểm chưa phù hợp của cơ cấu tổ chức mới để tiếp tục cải tiến, điều chỉnh kịp thời đảm bảo cơ cấu tổ chức mới thực sự phát huy được hiệu quả tối đa.
- Phát huy tốt sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cấp hệ thống quản lý, ứng dụng khoa học công nghệ vào trong quản lý, sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh;
- Công tác hạch toán kế toán và quản lý tài chính phù hợp chuẩn mực, minh bạch theo quy định pháp luật; đảm bảo nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn; quyết liệt xử lý nợ xấu, nợ phải thu khó đòi;
- Tích cực phát triển kinh doanh ngoài nước, ngoài ngành để bù đắp sự thiếu hụt công việc do giá dầu thấp nhưng vẫn đảm bảo triển khai an toàn, hiệu quả, chất lượng, đúng tiến độ các dự án trong nước đã được giao thầu với mức độ phức tạp cao, điều kiện triển khai công việc tiềm ẩn nhiều rủi ro;
- Công tác đào tạo, tự đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực triển khai có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng;
- Duy trì mặt bằng tiền lương và chính sách đãi ngộ, khen thưởng hợp lý, nâng kỷ luật, tạo môi trường chuyên nghiệp của người lao động.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Cùng với Ban điều hành tổ chức thực hiện thành công các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2023 và các nội dung được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phù hợp chiến lược phát triển của Công ty.
- Thực hiện tốt công tác tài chính, đảm bảo tình hình tài chính, vốn, dòng tiền tốt, ổn định, lành mạnh; sử dụng hiệu quả nguồn vốn, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.
- Cải tiến hệ thống quản trị: rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ phù hợp với quy định pháp luật và tình hình hoạt động SXKD của Công ty.
- Giữ vững và tiếp tục đẩy mạnh các dịch vụ thế mạnh của Công ty. Bên cạnh đó, chỉ đạo các bộ phận liên quan tăng cường công tác phát triển kinh doanh, phát triển thị trường trong và ngoài nước, thị trường ngoài ngành dầu khí; thực hiện tốt công tác hợp tác, phát triển uy tín, thương hiệu;
- Thực hiện đánh giá, giám sát đối với các dự án đầu tư, dự án kinh doanh thuộc thẩm quyền HĐQT quyết định; phê duyệt danh mục kế hoạch đầu tư phù hợp, đảm bảo hoàn thành công tác đầu tư theo các mục tiêu kế hoạch đề ra.
- Đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các Cổ đông, đối xử công bằng giữa các Cổ đông, đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty.
- Triển khai công tác công bố thông tin một cách rộng rãi, đảm bảo các thông tin được công bố phải chính xác, tuân thủ đúng quy định của Pháp luật nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các cổ đông và các nhà đầu tư trong quá trình tiếp cận, tìm hiểu thông tin về các hoạt động của Công ty.




- Thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên của HĐQT Công ty phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ và phát sinh thực tế trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

| STT | Họ tên | Chức danh | Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty* |
|-----|-------------------|---------------------------|--|
| 1. | Nguyễn Tiên Phong | Chủ tịch HĐQT | 13.984.700 CP chiếm 34,96% (trong đó đại diện cho chủ sở hữu tại POS: 13.980.700 CP, cá nhân sở hữu: 4.000 CP) |
| 2. | Dương Hùng Văn | Thành viên HĐQT/ Giám đốc | 12.000.000 CP chiếm 30% (trong đó đại diện cho chủ sở hữu tại POS: 12.000.000 CP) |
| 3. | Nguyễn Đức Thiện | Thành viên HĐQT | 8.000.000 CP chiếm 20% (trong đó đại diện cho chủ sở hữu tại POS: 8.000.000 CP) |
| 4. | Nguyễn Tuấn | Thành viên HĐQT | 0 |
| 5. | Nguyễn Thế Hoàng | Thành viên HĐQT | 3.503.900 CP chiếm 8,76% (trong đó đại diện cho chủ sở hữu tại POS: 3.503.900 CP) |

(*) Số lượng CP được thống kê trên cơ sở Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền dự họp ĐHCĐ thường niên 2023, ngày ĐKCC 27/3/2023 và các báo cáo giao dịch nhận được từ Người nội bộ, Người có liên quan của Người nội bộ tính đến hết 27/3/2023.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị đã thể hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát hiệu quả công tác quản trị, tuân thủ pháp luật và Điều lệ hiện hành, thông tin được công khai minh bạch theo đúng chuẩn mực, tạo được lòng tin của các Cổ đông, Người lao động, Cơ quan quản lý nhà nước và khách hàng.
- Trên cơ sở Kế hoạch công tác năm 2022, các nội dung ĐHCĐ giao và kết quả thực tế triển khai, HĐQT đánh giá các hoạt động của HĐQT trong năm 2022 là đúng thẩm quyền, giám sát, quản lý, hỗ trợ Ban điều hành, có sự phân công, phân cấp phù hợp và hiệu quả, đảm bảo xử lý kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền.
- Công tác tổ chức các cuộc họp của HĐQT, các đợt lấy ý kiến Thành viên HĐQT bằng văn bản đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.
- Các quyết định của HĐQT phù hợp thực tế tình hình SXKD và định hướng quan trọng hỗ trợ Ban Giám đốc trong quá trình điều hành; phối hợp tốt và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, đoàn thể hoạt động.
- HĐQT thường xuyên cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành doanh nghiệp.

- Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp trực tiếp và 21 đợt lấy ý kiến, ban hành tổng cộng 26 văn bản trong đó có 19 Nghị quyết và 07 Quyết định. Nội dung các cuộc họp cụ thể như sau:
 - + Lần 1: Lấy ý kiến về việc kiện toàn cơ cấu tổ chức Công ty.
 - + Lần 2: Báo cáo về giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan của Người nội bộ.
 - + Lần 3: Tổng kết hoạt động SXKD 06 tháng đầu năm và nhiệm vụ kế hoạch 06 tháng cuối năm 2022; Báo cáo tình hình tài chính 06 tháng đầu năm và kế hoạch 06 tháng cuối năm 2022; Phê duyệt kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
 - + Lần 4: Tổng kết hoạt động SXKD năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023; Báo cáo tình hình tài chính năm 2022 và kế hoạch tài chính năm 2023; Phê duyệt quỹ tiền lương năm 2022 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng công trình Dầu khí biển PTSC.
- d) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Các Thành viên HĐQT đã tham gia các chương trình đào tạo về quản trị do UBCKNN và cơ quan liên quan tổ chức đầy đủ và đúng thành phần quy định.

2. Ban kiểm soát

- a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

| STT | Họ tên | Chức danh | Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty* |
|-----|---------------------|----------------------|---|
| 1. | Nguyễn Lệ Trà | Trưởng Ban kiểm soát | 0 |
| 2. | Trần Thị Minh Hương | Kiểm soát viên | 0 |
| 3. | Phạm Thu Hiền | Kiểm soát viên | 0 |

(*) Số lượng CP được thống kê trên cơ sở Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên 2023, ngày ĐKCC 27/3/2023 và các báo cáo giao dịch nhận được từ Người nội bộ, Người có liên quan của Người nội bộ tính đến hết 27/3/2023.

- b) Hoạt động của Ban kiểm soát: đánh giá hoạt động của BKS, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của BKS, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

- Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát:

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; Căn cứ kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua, Ban Kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

- + Giám sát tình hình chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ, tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022;
- + Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai công tác sản xuất kinh doanh của công ty;
- + Thẩm định báo cáo Báo cáo tài chính quý/năm, đánh giá hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn;
- + Giám sát việc thực hiện phương án Tái cấu trúc/Kiện toàn cơ cấu tổ chức công ty;

- + Giám sát việc thực hiện các kiến nghị tại Biên bản của các đoàn kiểm tra, kiểm toán đối với doanh nghiệp;
 - + Phối hợp với các cơ quan chức năng của nhà nước, các Phòng/ Ban chức năng của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý tại đơn vị;
 - + Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu, với mục đích bảo toàn và phát triển vốn;
 - + Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty;
 - + Rà soát, đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với TV HĐQT, Giám đốc, Người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; Giao dịch giữa công ty trong đó TV HĐQT, Giám đốc, Người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
 - + Thực hiện các công tác khác của Ban Kiểm soát theo kế hoạch hoạt động năm 2022. Định kỳ hàng quý, Ban kiểm soát lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá Hội đồng quản trị trong việc tuân thủ Điều lệ Công ty; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; Đánh giá việc chấp hành các quy định của Pháp luật Nhà nước, của Công ty.
 - + Từng thành viên Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ theo đúng thẩm quyền và lĩnh vực được phân công công tác với ý thức trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cẩn trọng.
- Các cuộc họp của Ban Kiểm soát: Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã tổ chức 05 cuộc họp, nội dung các cuộc họp cụ thể như sau:
- + Lần 1: Thông qua Báo cáo kiểm tra giám sát quý 04/2021 và cả năm 2021 của Ban kiểm soát.
 - + Lần 2 : Xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 sau kiểm toán của công ty POS, Báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của HĐQT; Báo cáo sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Ban điều hành POS; Thông qua Báo cáo kiểm tra, giám sát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát POS trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022; Thông qua danh sách đề xuất 04 đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của công ty POS.
 - + Lần 3: Thông qua Báo cáo kiểm tra giám sát quý 01/2022 của Ban Kiểm soát.
 - + Lần 4: Thông qua Báo cáo kiểm tra giám sát quý 02/2022 và 06 tháng đầu năm 2022 của Ban Kiểm soát.
 - + Lần 5: Thông qua Báo cáo kiểm tra giám sát quý 03/2022 và 9 tháng đầu năm 2022, Thẩm định và thông qua Báo cáo tài chính bán niên năm 2022 sau kiểm toán của công ty POS.
- 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát**
- a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:
Chi tiết tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của từng Thành viên HĐQT, Ban kiểm

soát, Ban Giám đốc năm 2022 như Phụ lục đính kèm.

- b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có.
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Trong năm 2022 không có hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ.
- d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty đã thực hiện tốt và đúng theo quy định pháp luật về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của Công ty TNHH PwC Việt Nam, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

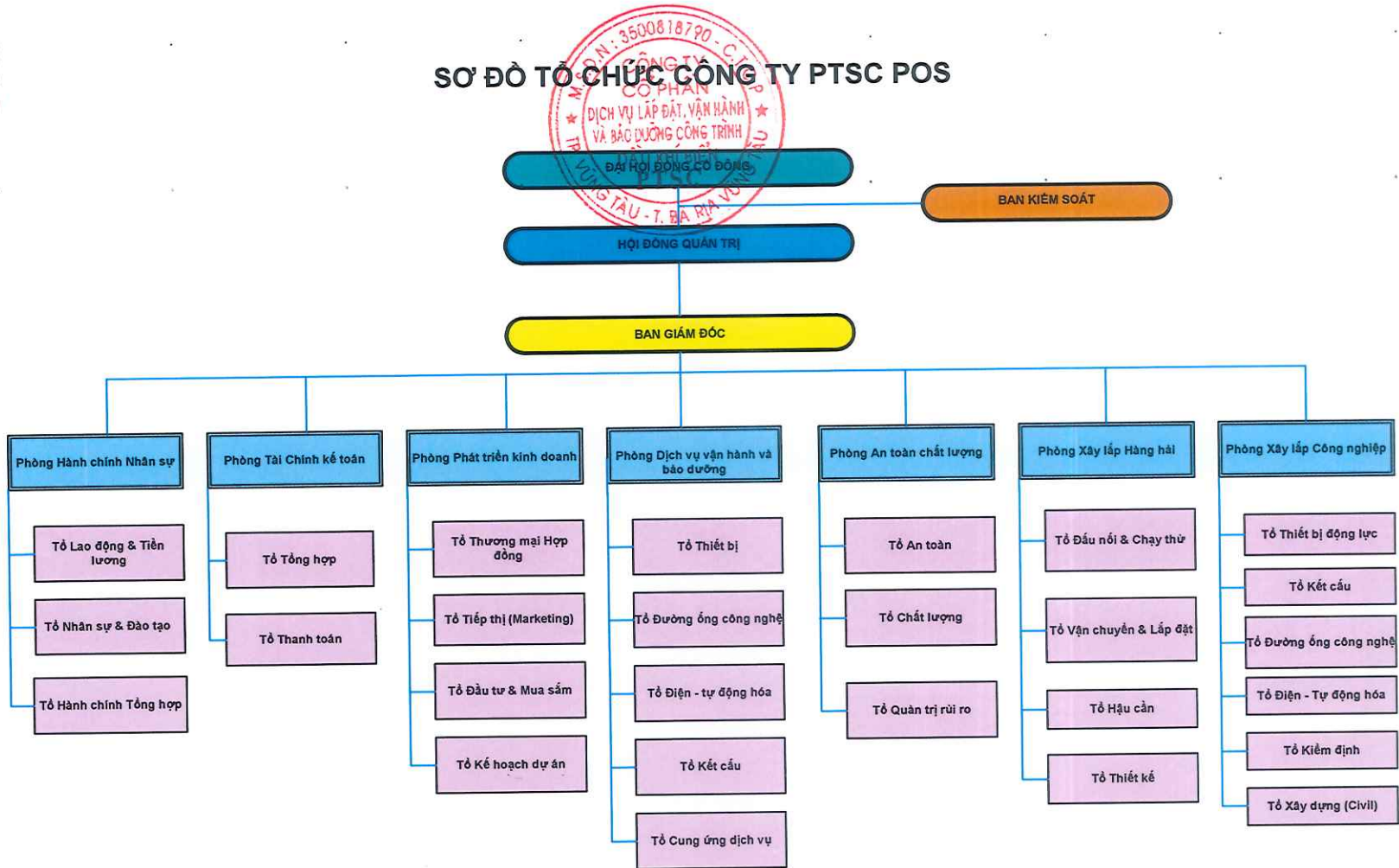
- 2. **Báo cáo tài chính được kiểm toán:** Chi tiết như Phụ lục đính kèm.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



GIÁM ĐỐC
Dương Hùng Văn

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY PTSC POS



[Handwritten signature]

Phụ lục:
Chi tiết tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của từng Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc năm 2022

Đơn vị tính: VNĐ

| STT | Họ tên | Chức danh | Tiền lương | Thù lao | Thưởng | Lợi ích khác | Tổng thu nhập và các lợi ích khác (trước thuế) |
|-----|---------------------|--|-------------|--|-------------|--------------|--|
| 1. | Nguyễn Tiên Phong | Chủ tịch HĐQT | 630.539.000 | 15.000.000 | 132.000.000 | 20.540.000 | 798.079.000 |
| 2. | Dương Hùng Văn | TV HĐQT/Giám đốc | 927.081.000 | 36.000.000 | 132.000.000 | 47.970.000 | 1.143.051.000 |
| 3. | Vũ Chi Viện | TV HĐQT (thôi giữ chức TV HĐQT từ 26/4/2022) | 731.079.000 | 21.000.000 | 102.000.000 | 16.477.000 | 870.556.000 |
| 4. | Nguyễn Đức Thiện | TV HĐQT | - | 15.000.000 | - | - | 15.000.000 |
| 5. | Nguyễn Tuấn | TV HĐQT | - | 36.000.000 | 85.000.000 | - | 121.000.000 |
| 6. | Nguyễn Thế Hoàng | TV HĐQT | - | 36.000.000 (Thù lao được chi trả cho ngân hàng Oceanbank) | 85.000.000 | - | 121.000.000 |
| 7. | Nguyễn Lệ Trà | Trưởng BKS | - | - | - | - | - |
| 8. | Trần Thị Minh Hương | TV BKS | - | 24.000.000 | - | - | 24.000.000 |
| 9. | Phạm Thu Hiền | TV BKS | - | 24.000.000 | - | - | 24.000.000 |
| 10. | Lê Toàn Thắng | Phó Giám đốc | 756.585.000 | - | 102.000.000 | 37.590.000 | 896.175.000 |
| 11. | Nguyễn Văn Dương | Phó Giám đốc | 849.346.000 | - | 102.000.000 | 95.667.000 | 1.047.013.000 |
| 12. | Vũ Đình Cao Sơn | Phó Giám đốc | 666.837.000 | - | 64.000.000 | 30.340.000 | 761.177.000 |

Ghi chú: Số liệu theo Quyết toán thuế TNCN năm 2022.

inf

P